

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM**

Bản án số: 80/2023/HS-ST
Ngày: 22/11/2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Long và ông Chu Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2023/TLST - HS ngày 26/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2023/QĐXXST - HS ngày 09/11/2023 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thế A, sinh 1989; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giữ, tạm giam: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Thế C và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Đặng Thị T và 02 con; con lớn sinh năm 2019, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 21/7/2023, chuyển tạm giam từ ngày 30/7/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

2. Nguyễn Viết M, sinh 1987; giới tính: Nam; nơi đăng ký thường trú và nơi ở trước khi bị tạm giam: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn: Không; con ông Nguyễn Viết S và bà Ngô Thị M; có vợ là Nguyễn Thị Th và 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/9/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam. (có mặt)

*** Những người bị hại:**

- Chị Lê Thị Ngọc Đ, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam. (vắng mặt)

- Bà Lại Thị L, sinh năm 1957; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.
(vắng mặt)

- Ông Đỗ Công T, sinh năm 1954; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.
(vắng mặt)

- Ông Nguyễn Hồng Th, sinh năm 1970; trú tại: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam.
(vắng mặt)

* **Những người làm chứng:** Ông Lã Văn H, sinh năm 1958, bà Trần Thị L, sinh năm 1966. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ một ngày cuối tháng 5 năm 2023, bị cáo Nguyễn Viết M gọi điện cho Nguyễn Thế A rủ nhau cùng đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. Sau đó, M điều khiển xe mô tô biển kiểm soát (sau đây viết tắt là BKS) 18D1-326.xx đến sân bóng đá thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Hà Nam rồi gọi điện thoại hẹn Thế A. Khi gặp nhau, M và Thế A đi đến nhà thờ của gia đình chị Lê Thị Ngọc Đ ở cùng thôn để trộm cắp tài sản. Sau khi quan sát thấy không có người xung quanh và trong nhà không có đèn thấp sáng, M và Thế A đi qua cổng phía sau rồi mở cánh cửa gỗ đi vào trong nhà và lấy đi bộ đồ thờ gồm 01 đỉnh, 02 cây trúc rồng và 02 chân nến để trên bàn thờ. Sau đó, Thế A về nhà lấy 01 bao tải xác rắn rồi quay lại cùng M bỏ bộ đồ thờ vào trong và mang ra vị trí xe mô tô của M để, M điều khiển xe, còn Thế A ngồi phía sau ôm bao tải rác rắn đựng đồ thờ đi đến thị trấn V, huyện L để tiêu thụ nhưng không bán được. Sau đó cùng nhau đi về khu vực gần nhà Thế A để cất giấu đồ thờ trộm cắp ở vệ đường ra ruộng. M và Thế A lấy 02 cây trúc rồng bằng đồng mang đến nhà ông Lã Văn H bán được 400.000 đồng, chia nhau mỗi người được 200.000 đồng. Trên đường đi về M nói với Thế A sẽ bán nốt số đồ thờ còn lại để chia nhau tiền. Đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày hôm sau, M sử dụng xe mô tô BKS 18D1-326.xx chở 01 đỉnh đồng và 02 chân nến còn lại đã lấy trộm ở nhà bà Đ mang đến cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trần Thị L bán được 1.050.000 đồng với giá 75.000 đồng/kg x 14kg; còn chiếc bao tải xác rắn M vứt xuống vệ đường. Sau khi bán được đồ trộm cắp, M gọi điện thoại cho Thế A đi ăn sáng tại thị trấn Bình Mỹ, huyện B và chia cho Thế A 500.000 đồng, M trả tiền ăn sáng hết 70.000 đồng, còn lại số tiền 480.000 đồng M đã chi tiêu cá nhân hết.

Đến khoảng 20 giờ ngày 10/7/2023, bị cáo Nguyễn Thế A điều khiển xe mô tô BKS 90B2-232.xx đi từ nhà ra đường thôn T, xã Đ, huyện B với mục đích tìm ai sơ hở trong việc quản lý tài sản để trộm cắp bán lấy tiền chi tiêu. Thế A đi đến nhà bà Lại Thị L ở cùng thôn thì dừng lại, trèo qua tường bao cạnh cổng đi vào khuôn viên nhà rồi đi đến nhà thờ đưa tay qua ô thoáng bên trên cửa mở được chốt cánh cửa để vào trong nhà. Thế A lấy trộm ở trên bàn thờ được 01 đỉnh, 02

con hạc, 04 chân nến và 01 lọ tắm, đều được làm bằng đồng bỏ vào chiếc áo dưới sàn nhà rồi mang ra ngoài tường bao để. Thế A điều khiển xe đi về nhà lấy 01 chiếc bảo tải mang đến bỏ bộ đồ thờ vừa trộm cắp được vào trong rồi đặt lên xe mô tô. Sau đó Thế A tiếp tục đi đến nhà ông Đỗ Công T ở cùng thôn để với mục đích trộm cắp đồ thờ cúng. Khi đến nơi, quan sát thấy xung quanh không có ai, Thế A trèo qua tường bao đi vào trong khu đất nhà ông T. Thấy cửa mở, Thế A vào trong nhà lấy trên bàn thờ được 01 đĩa đựng quả, 02 chân nến đều được làm bằng đồng rồi mang ra bỏ vào bao tải. Thế A tiếp tục đi đến nhà thờ của gia đình ông Nguyễn Hồng Th trú ở cùng thôn để lấy trộm tài sản. Khi đi đến nơi thấy cổng nhà ông Th không khóa, Thế A đi vào trong nhà thờ lấy cán chổi được làm bằng kim loại ở gần đó cho vào khe cửa cây làm bật chốt, mở cửa đi vào trong nhà lấy trên bàn thờ 01 đỉnh, 01 chuông nhỏ và 02 chân nến đều được làm bằng đồng mang ra bỏ vào bao tải. Sau đó Thế A mang toàn bộ các đồ thờ bằng đồng đã trộm cắp được giấu ở bụi cây ven đường bờ mương thuộc thôn T, xã Đ, huyện B. Riêng số đồ thờ trộm cắp được ở nhà bà L, Thế A mang đến nhà ông Lã Văn H bán. Trên đường đi Thế A đã làm rơi lọ tắm. Khi gặp ông H, Thế A nói đó là tài sản của gia đình muốn bán thì ông H đồng ý mua với giá 450.000 đồng. Đến khoảng 22 giờ ngày hôm sau, Thế A mang số đồ thờ đồ trộm cắp được ở nhà ông T đến bán cho ông H được số tiền 370.000 đồng. Khoảng 05 ngày sau đó, Thế A tiếp tục mang số đồ thờ trộm cắp được ở nhà ông Th mang đến bán cho ông H được số tiền 500.000 đồng. Tổng số tiền Thế A bán tài sản trộm cắp được là 1.320.000 đồng và đã chi tiêu cá nhân hết.

* Vật chứng, đồ vật thu giữ gồm:

- Ông Lã Văn H tự nguyện giao nộp:

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đỉnh cao 50cm, đường kính 40cm, có nắp và đế tách rời, đế hình tròn có đường kính 23cm; 02 con hạc giống nhau cao 43cm, phần đế gắn liền hình con rùa; 02 chân nến giống nhau cao 27cm, phần đế hình tròn đường kính 11cm; 02 chân nến giống nhau cao 46cm, đường kính đáy 15cm. Tổng trọng lượng là 21kg.

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đỉnh cao 29cm, có nắp và phần đế tách rời, đế hình tròn đường kính 13cm; 02 chân nến bằng đồng giống nhau, cao 24cm, phần đáy đường kính 13cm; 01 chuông hình trụ tròn, cao 7cm, đường kính miệng chuông 8cm. Tổng trọng lượng là 5,7kg.

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đĩa, trên mặt có hoa văn nổi, cao 12cm, đường kính mặt 33cm, đế hình tròn đường kính 16cm; 02 chân nến giống nhau cao 36cm, đế hình tròn đường kính 17cm. Tổng trọng lượng là 06kg.

+ Anh Lã Văn Q (là con trai ông Lã Văn H) tự nguyện giao nộp: 02 chân nến trúc rỗng bằng đồng, giống nhau, đã qua sử dụng, cao 53,5cm. Tổng trọng lượng là 7kg.

- Chị Đặng Thị Th (là vợ của Nguyễn Thế A) tự nguyện giao nộp: 01 xe mô tô BKS 90B2-232.xx.

- Quá trình khám xét chỗ ở của Nguyễn Viết M đã tạm giữ: 01 xe mô tô BKS 18D1-326.xx; 01 điện thoại Nokia 105, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0877.856.765.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 48/KL-HĐĐG ngày 28/7/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

“Trị giá của:

- 01 bộ đồ thờ, đã qua sử dụng là: 4.242.000 đồng. Cụ thể gồm:

+ 01 quả đỉnh bằng đồng vàng, khắc hoa văn sóng nổi, cao 50cm, đường kính 40cm, gồm có thân, nắp và chân đế; khối lượng 12Kg.

+ 01 đôi hạc bằng đồng vàng cao 43cm, phần đế gắn liền hình con rùa; tổng khối lượng 04Kg.

+ 01 đôi chân nến bằng đồng vàng cao 27cm, phần đế hình tròn đường kính 11cm; tổng khối lượng 01Kg.

+ 01 đôi chân nến bằng đồng vàng cao 46cm, đường kính đáy 15cm; tổng khối lượng 04Kg.

- 01 bộ đồ thờ, đã qua sử dụng là: 1.151.000 đồng. Cụ thể gồm:

+ 01 quả đỉnh bằng đồng vàng cao 29cm, gồm có thân, nắp và chân đế, đế hình tròn có đường kính 13cm; khối lượng 3,5Kg.

+ 01 đôi chân nến bằng đồng vàng, cao 24cm, phần đáy đường kính 13cm; tổng khối lượng 02Kg.

+ 01 quả chuông hình trụ tròn bằng đồng vàng, cao 7cm, đường kính miệng chuông 8cm; khối lượng 0,2Kg.

- 01 bộ đồ thờ, đã qua sử dụng là: 1.212.000 đồng. Cụ thể gồm:

+ 01 đĩa bày hoa quả dùng vào việc thờ cúng bằng đồng vàng, trên mặt đĩa có in hoa văn nổi, cao 12cm, đường kính mặt đĩa 33cm; đế hình tròn đường kính 16cm, khối lượng 02Kg.

+ 01 đôi chân nến bằng đồng vàng, cao 36cm, đế hình tròn đường kính 17cm; tổng khối lượng 04Kg.

Tổng cộng: 6.605.000 đồng (Sáu triệu sáu trăm linh năm nghìn đồng)”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL-HĐĐG ngày 12/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận:

“Trị giá của:

+ 02 chân nến trúc bằng đồng hun, màu giả cổ, cao 53,5cm, đã qua sử dụng là: 1.414.000 đồng.

+ 01 đỉnh thờ bằng đồng hun, đường kính phần rộng nhất khoảng 20cm, chiều cao cả đế và đỉnh khoảng 45cm, đã cũ, đã qua sử dụng là: 1.616.000 đồng.

+ 02 chân nến thờ bằng đồng hun, màu đen giống nhau đường kính phần rộng nhất của phần đĩa giữa thân nến khoảng 20cm, đã cũ, đã qua sử dụng là: 1.212.000 đồng.

Tổng cộng: 4.242.000 đồng (Bốn triệu hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

Tại Cáo trạng số 83/CT - VKS - SH ngày 25/10/2023; Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã truy tố Nguyễn Viết M, Nguyễn Thế A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện B đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết M. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A. Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuyên các bị cáo Nguyễn Thế A, Nguyễn Viết M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm tù. Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 xe mô tô biển kiểm soát 90B2-232.xx; tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động lắp trong máy điện thoại.

Tại phiên tòa, các bị cáo M và Thế A đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an huyện B; Viện kiểm sát nhân dân huyện B và hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về quyết định tố tụng, hành vi tố tụng.

[2] Về tội danh: Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để xác định: Vào buổi tối một ngày cuối tháng 5/2023, bị cáo Nguyễn Viết M rủ bị cáo Nguyễn Thế A đi trộm cắp tài sản. Cả hai đã cùng thực hiện hành vi trộm cắp 01 bộ đồ thờ gồm 01 đỉnh, 02 chân nến trúc rỗng và 02 chân nến đều được làm bằng đồng có tổng trị giá là 4.242.000 đồng của gia đình chị Lê Thị Ngọc Đ.

Ngoài ra, trong tối ngày 10/7/2023 bị cáo Nguyễn Thế A đã liên tiếp thực hiện các hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể: Lấy trộm 01 bộ đồ thờ gồm có 01 đỉnh, 02 con hạc, 04 chân nến và 01 lọ tắm của gia đình bà Lại Thị L; lấy trộm 01 bộ

đồ thờ gồm có 01 đĩa đựng quả và 02 chân nến của gia đình ông Đỗ Công T; lấy trộm 01 bộ đồ thờ gồm có 01 đỉnh, 01 chuông nhỏ và 02 chân nến của gia đình ông Nguyễn Hồng Th. Tổng trị giá 03 bộ đồ thờ mà Thế A đã trộm cắp được là 6.605.000 đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Viết M và Nguyễn Thế A đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Về các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” và “*Người bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt*” quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Viết M được hưởng tình tiết “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*” quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Thế A phải chịu tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo M không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[4] Đánh giá vai trò đồng phạm: Đối với lần phạm tội mà các bị cáo cùng nhau thực hiện vào cuối tháng 5/2023; bị cáo M là đối tượng khởi xướng, lôi kéo bị cáo Thế A phạm tội nên bị cáo M giữ vai trò thứ nhất. Bị cáo Thế A cùng thực hiện hành vi trộm cắp nên giữ vai trò thứ hai.

Đối với lần phạm tội vào ngày 10/7/2023, bị cáo Thế A phạm tội một mình, không liên quan tới bị cáo M.

[5] Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của công dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu tới tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội; bị cáo Thế A nhiều lần thực hiện hành vi phạm tội do vậy Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tiếp tục cải tạo, giáo dục các bị cáo cũng như phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định mức hình phạt, Hội đồng xét xử đã xem xét đến trị giá tài sản các bị cáo trộm cắp, nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo cũng như đánh giá đến tính chất và hậu quả do các hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra.

[6] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo thấy các bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra vụ án xác định:

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đỉnh cao 50cm, đường kính 40cm, có nắp và đế tách rời, đế hình tròn có đường kính 23cm; 02 con hạc giống nhau cao 43cm, phần đế gắn liền hình con rùa; 02 chân nến giống nhau cao 27cm, phần đế hình tròn đường kính 11cm; 02 chân nến giống nhau cao 46cm, đường kính đáy 15cm; tổng trọng lượng là 21kg, là tài sản hợp pháp của bà Lại Thị L.

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đỉnh cao 29cm, có nắp và phần đế tách rời, đế hình tròn đường kính 13cm; 02 chân nến bằng đồng giống nhau, cao 24cm, phần đáy đường kính 13cm; 01 chuông hình trụ tròn, cao 7cm, đường kính miệng chuông 8cm; tổng trọng lượng là 5,7kg, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Hồng Th.

+ 01 bộ đồ thờ bằng đồng gồm: 01 đĩa, trên mặt có hoa văn nổi, cao 12cm, đường kính mặt 33cm, đế hình tròn đường kính 16cm; 02 chân nến giống nhau cao 36cm, đế hình tròn đường kính 17cm; tổng trọng lượng là 06kg, là tài sản hợp pháp của ông Đỗ Công T.

+ 02 chân nến trúc rỗng bằng đồng, giống nhau, đã qua sử dụng, cao 53,5cm; tổng trọng lượng là 7kg, là tài sản hợp pháp của chị Lê Thị Ngọc Đ.

+ 01 xe mô tô BKS 18D1-326.xx là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Viết Th là em trai của bị cáo Nguyễn Viết M. Anh Th không biết việc M sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại các vật chứng và phương tiện nêu trên cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô BKS 90B2-232.xx là tài sản riêng của bị cáo Nguyễn Thế A do bị cáo mua xe trước khi kết hôn; 01 điện thoại Nokia 105, bên trong lắp 01 sim điện thoại có số thuê bao 0877.856.765 là tài sản của bị cáo Nguyễn Viết M; do các bị cáo sử dụng những tài sản này làm công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vì vậy Hội đồng xét xử tịch thu sung ngân sách Nhà nước. Tịch thu tiêu hủy sim điện thoại di động được lắp trong điện thoại.

- Quá trình điều tra Nguyễn Thế A khai nhận sử dụng chiếc điện thoại Iphone 6 màu trắng, bên trong lắp sim điện thoại để liên lạc với Nguyễn Viết M cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản, sau đó điện thoại bị hỏng và Thế A đã vứt bỏ ở đâu không rõ nên không thu hồi được; đối 02 chiếc bao đựng đồ thờ trộm cắp, sau khi bán tài sản Thế A và M đã vứt đi, không rõ địa điểm; 01 lọ tẩm bằng đồng trộm cắp được ở nhà bà L, Thế A khai đã làm rơi trên đường, không xác định được địa điểm; đối với 01 đỉnh và 02 chân nến, đều được làm bằng đồng mà M mang đến bán cho bà Trần Thị L, sau đó bà L đã bán cho một người thu mua phế liệu không rõ lai lịch nên Cơ quan điều tra không có căn cứ truy tìm, thu giữ để xử lý theo quy định.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản bị trộm cắp, những người bị hại là chị Lê Thị Ngọc Đ, bà Lại Thị L, ông Đỗ Công T và ông Nguyễn Hồng Th không có yêu cầu, đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 1.720.000 đồng dùng để mua các đồ thờ của bị cáo M và bị cáo Thế A; ông Lã Văn H không yêu cầu các bị cáo trả lại.

Đối với số tiền 1.050.000 đồng mà bà Trần Thị L dùng để mua đồ thờ cúng của bị cáo M; do chị Đ không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại đối với các đồ thờ cúng mà bị cáo M bán cho bà L dẫn đến việc không thu hồi được vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết số tiền này.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[10] Về tình tiết khác:

- Quá trình điều tra vụ án xác định khi mua các đồ thờ bằng đồng, ông Lã Văn H, bà Trần Thị L không biết đó là tài sản do M và Thế A trộm cắp mà có, do vậy hành vi của ông H và bà L không cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” nên Cơ quan điều tra không khởi tố là có căn cứ.

- Đối với nội dung chị Lê Thị Ngọc Đ trình bày ngoài việc bị mất trộm 01 đỉnh, 02 cây trúc rồng và 02 chân nến thì còn bị mất trộm 01 bộ đồ binh khí được làm bằng đồng. Ngoài lời khai của chị Đ thì không còn tài liệu nào khác. Do vậy không đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Thế A và Nguyễn Viết M trộm cắp bộ binh khí này.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thế A.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Viết M.

Áp dụng: Điều 47 Bộ luật Hình sự. Điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thế A và Nguyễn Viết M phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2. - Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế A **02** (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ (21/07/2023).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Viết M **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (23/09/2023).

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen và 01 xe mô tô đã qua sử dụng, nhãn hiệu Wave

anpha, biên kiểm soát 90B2-232.xx, số máy HC12B003604, số khung 1259FY003546.

Tịch thu tiêu hủy 01 sim điện thoại di động được lắp trong máy điện thoại.

Đặc điểm và tình trạng vật chứng được xác định theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 26/10/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

4. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Thế A, bị cáo Nguyễn Việt M; mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Báo cho những người bị hại là chị Đ, bà L, ông T, ông Th biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ Giám đốc kiểm tra I);
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)